

Bản án số: 54/2026/HS-ST

Ngày: 16-06-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đoàn Thanh Thái

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. ông Nguyễn Hoài Tâm

2. ông Trần Quang Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Phan Thị Như Ngọc - Thư ký

- ***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** bà Huỳnh Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn S** (tên gọi khác: Gòn), sinh ngày 15/9/1998 tại thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; nơi cư trú: số 29, đường C1, tổ A, khu vực N, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (nay là phường A, thành phố Cần Thơ); nơi ở hiện nay: 64/MO, tổ 10, khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là phường L, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Phan Văn B, sinh năm 1966 (chết) và bà Thạch Thị Kim L, sinh năm 1971 (chết); sống chung như vợ chồng với bị cáo Lương Thị Thúy L.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22/7/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản

án số 22/HSST ngày 22/7/2022; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2023, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. (Có mặt).

2. **Lương Thị Thúy L**, sinh ngày 17/3/1994 tại tỉnh Kiên Giang; giới tính: nữ; nơi cư trú: 64/MO, tổ 10, khu vực B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là phường L, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Lương Quốc T, sinh năm 1960 (sống) và bà Lương Thu Á, sinh năm 1960 (sống); sống chung như vợ chồng với bị cáo Phan Văn S. Tiền sự: không. Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. (Có mặt).

3. **Tổng Văn Hoài P**, sinh ngày 16/11/1999 tại thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (nay là xã T, thành phố Cần Thơ); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 4/12; con ông Tổng Văn Q, sinh năm 1975 (sống), mẹ không rõ.

Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 23/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2022, chưa được xóa án tích.

Ngày 13/01/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2024 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 03/10/2024, nhận được tin báo của người dân về hành vi liên quan đến ma túy, Công an phường L phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an quận Bình Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Thị Thúy L tại số 64/MÔ, tổ 10, khu vực Bình Dương B, phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là số 64/MÔ, tổ 10, khu vực Bình Dương B, phường L, thành phố Cần Thơ). Cùng thời điểm,

khoảng 16 giờ 30 phút, trong quá trình tuần tra trên đường Bùi Hữu Nghĩa thuộc khu vực Bình Dương A, phường L, khi đến khu vực cầu Phó Thọ, lực lượng Công an phát hiện Phan Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65CA-338.39 chở Tổng Văn Hoài P có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Lúc này, do lo sợ bị phát hiện, P đưa cho S 01 đoạn ống hút chứa ma túy để cất giữ nhưng làm rơi xuống đường. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn S và Tổng Văn Hoài P.

Quá trình điều tra xác định, Phan Văn S và Lương Thị Thúy L chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn; S, L và Tổng Văn Hoài P có quan hệ quen biết, đều là người nghiện ma túy.

Khoảng ngày 30/9/2024, L đưa cho S số tiền 450.000 đồng để đóng tiền điện. Tuy nhiên, S đề nghị sử dụng số tiền này để mua ma túy về sử dụng, được L đồng ý. S góp thêm 50.000 đồng, tổng cộng 500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực Bình Dương A gặp một người tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy Methamphetamine được chứa trong túi nilon không màu, nẹp miệng viền xanh hàn kín.

Sau khi mua, S mang ma túy về căn chòi phía sau vườn nhà L, lấy một phần bỏ vào bình để sử dụng, phần còn lại cất trong hộp nhựa. S sử dụng trước, sau đó P đến chơi, thấy có sẵn ma túy nên cùng sử dụng. Ít lâu sau L đi làm về cũng tham gia sử dụng ma túy với S và P. Sau khi sử dụng vài hơi thì cả ba nghỉ. Trong quá trình này, S và L không nói cho P biết nguồn gốc số ma túy đã mua. Sau khi sử dụng xong, P nói sẽ góp tiền để lần sau cùng mua ma túy sử dụng nhưng do chưa có tiền nên chưa đưa và cũng không thống nhất số tiền hay thời điểm đưa.

Đến ngày 01/10/2024, S tiếp tục dùng tiền riêng mua thêm 300.000 đồng ma túy của Hải. Lần này, ma túy được chia thành 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu. Sau khi mua, S dùng băng keo dán 03 đoạn ống hút chứa ma túy vào xe mô tô biển kiểm soát 65CA-338.39 để cất giấu và không cho L biết việc mua cũng như nơi cất giữ số ma túy này.

Sáng ngày 03/10/2024, S mượn điện thoại của L để sử dụng thì nhận được cuộc gọi của P rủ cùng sử dụng ma túy. S bảo P đến nhà L. Trước khi P đến, S lấy gói ma túy đã mua ngày 30/9/2024 từ hộp nhựa, lấy một phần bỏ vào bình hút, phần còn lại tiếp tục cất giữ. Khi P đến, L cũng vừa đi làm về và cả ba cùng sử dụng ma túy tại căn chòi phía sau nhà. Sau khi sử dụng xong, P đưa cho S 100.000 đồng để trả tiền sử dụng ma túy. S có nói lại với L và dùng số tiền này mua thức ăn để cả ba cùng ăn uống.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, S rủ P đi sửa xe và tìm nơi tiếp tục sử dụng ma túy. Trước khi đi, S lấy 03 đoạn ống hút chứa ma túy được cất giấu trên xe, để lại 02 đoạn cùng với phần ma túy còn lại mua ngày 30/9/2024 trong hộp nhựa tại căn chòi, còn 01 đoạn ống hút chứa ma túy giao cho P cầm giữ. Trên đường đi đến khu vực cầu Phó Thọ thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu.

Trong lúc S và P rời khỏi nhà, Lương Thanh Tân là em họ của L đến tìm L nhưng không gặp nên đi ra căn chòi phía sau vườn. Tại đây, Tân thấy còn bình hút ma túy và một ít ma túy trong nỗ thủy tinh nên tự ý lấy sử dụng một mình, S và L không biết việc này.

Sau đó, L đi ra chòi để thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy thì phát hiện trong hộp nhựa ngoài gói ma túy còn lại mua ngày 30/9/2024 còn có thêm 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy. L biết đây là số ma túy do S mua nên mang toàn bộ vào phòng ngủ của mình cất giấu. Ngay sau đó, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng các dụng cụ sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 317/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, mẫu tinh thể không màu trong gói nilon ký hiệu M1 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3888 gam; mẫu tinh thể không màu trong 02 đoạn ống hút ký hiệu M2 là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1829 gam.

Theo Kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 11/10/2024, mẫu tinh thể không màu trong đoạn ống hút thu giữ khi bắt quả tang Phan Văn S và Tống Văn Hoài P là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1219 gam.

Quá trình điều tra, Phan Văn S, Lương Thị Thúy L và Tống Văn Hoài P đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Riêng Phan Văn S có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

Đối với Lương Thanh Tân, việc sử dụng ma túy tại căn chòi sau vườn là do tự ý thực hiện, không có sự rủ rê hay cho phép của S và L nên Công an phường L đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với việc S, L và P sử dụng ma túy tại căn chòi phía sau vườn nhà mẹ L là bà Lương Thu Ánh và việc L cất giấu ma túy trong nhà bà Ánh, quá trình điều tra xác định bà Ánh cùng các thành viên trong gia đình hoàn toàn không biết sự việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người tên Hải là người bán ma túy cho S, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ và nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65CA-338.39, S khai mua lại của một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội vào khoảng giữa năm 2024, không có giấy đăng ký và hợp đồng mua bán. Kết quả xác minh cho thấy biển kiểm soát này không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký phương tiện. Theo Kết luận giám định số 373/KLGD-KTHS-KT, số máy xe có dấu hiệu bị tẩy xóa, không xác định được ký tự nguyên thủy; đồng thời theo Kết luận giám định số 161/KL-KTHS-TL ngày 05/11/2024 xác định biển số xe là biển số giả.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu; 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong đều chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím; 01 hộp nhựa trong suốt có nắp đậy; 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh, trên nắp có gắn ống hút và nõ thủy tinh; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể không màu, được dán lên đoạn băng keo đen và đoạn băng keo hai mặt; 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 65CA-338.39; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen. Tất cả các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ) chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSKV2 ngày 26 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo Sự và bị cáo L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015. Truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phan Văn S, Lương Thị Thúy L và Tống Văn Hoài P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày quan điểm luận tội:**

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 54/CT-VKSKV2 ngày 26 tháng 03 năm 2026. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Đối với bị cáo Phan Văn S:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 14 năm đến 16 năm tù.

- Đối với bị cáo Lương Thị Thúy L:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 13 năm tù đến 15 năm tù.

- Đối với bị cáo Tống Văn Hoài P:

Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 13 năm tù đến 15 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm P số 317 ngày 11/10/2024, gói niêm P số 318 ngày 11/10/2024 và các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh, trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím, không kiểm tra được số imei, có ốp lưng nhựa màu xanh là của bị cáo Thúy L, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA-1174, CODE: 23KIG74VN00 của bị cáo Tổng Văn Hoài P, xét thấy bị cáo dùng để liên lạc rủ S sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 65CA-338.39, màu xanh đen thu giữ của Phan Văn S, kết quả giám định xác định biển số giả, số khung số máy bị đục sửa, không có giấy đăng ký xe và không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Đây là tài sản không hợp pháp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn S, Lương Thị Thúy L và Tổng Văn Hoài P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định như sau:

Ngày 30/9/2024, bị cáo Phan Văn S sử dụng số tiền 500.000 đồng do bị cáo Lương Thị Thúy L góp 450.000 đồng và S góp 50.000 đồng để mua ma túy loại Methamphetamine đem về cất giấu tại nơi ở của L. Sau khi mua được ma túy, S cùng L chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và cùng với Tổng Văn Hoài P sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L. Số ma túy còn lại có khối lượng 0,3888 gam Methamphetamine được S và L tiếp tục cất giữ nhằm mục đích sử dụng.

Đến ngày 03/10/2024, Phan Văn S tiếp tục cất giữ trái phép 0,1219 gam Methamphetamine. Trong ngày này, Tổng Văn Hoài P là người chủ động liên hệ, rủ S tiếp tục sử dụng ma túy. Trước đó, P đã hứa hẹn sẽ góp tiền khi sử dụng ma

túy cùng S và đến ngày 03/10/2024 đã thực tế góp cho S số tiền 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. Sau khi có ma túy, S và P cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 30/9/2024, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ căn cứ xác định bị cáo Tổng Văn Hoài P là đồng phạm. Bởi lẽ, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chỉ thể hiện S và L là những người chuẩn bị tiền, mua ma túy, cất giữ ma túy, chuẩn bị địa điểm và công cụ sử dụng ma túy. P chỉ tham gia với vai trò người sử dụng ma túy, không tham gia bàn bạc, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị công cụ hoặc góp tiền mua ma túy trong lần sử dụng này.

Tuy nhiên, đối với lần sử dụng ma túy ngày 03/10/2024, bị cáo P là người khởi xướng việc sử dụng ma túy khi chủ động liên hệ rủ S sử dụng ma túy; đồng thời có sự hứa hẹn góp tiền từ trước và thực tế đã góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. Hành vi của P thể hiện sự tham gia tích cực vào việc tạo điều kiện vật chất là hùn tiền và tinh thần cho việc sử dụng trái phép chất ma túy của từ hai người trở lên, nên đủ căn cứ xác định P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi xảy ra ngày 03/10/2024.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

- Bị cáo Phan Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3888 gam Methamphetamine vào ngày 30/9/2024 và 0,3048 gam Methamphetamine vào ngày 03/10/2024. Đồng thời Phan Văn S có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ hai người trở lên vào ngày 30/9/2024 và ngày 03/10/2024, phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lương Thị Thúy L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3888 gam Methamphetamine vào ngày 30/9/2024 và 0,1829 gam Methamphetamine vào ngày 03/10/2024. Đồng thời, Lương Thị Thúy L có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho từ hai người trở lên vào ngày 30/9/2024 và ngày 03/10/2024, phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Tổng Văn Hoài P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1219 gam Methamphetamine và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong trường hợp tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với từ hai người trở lên, đồng thời thuộc

trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ truy tố các bị cáo theo các điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm phát sinh tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này, bị cáo Phan Văn S giữ vai trò chính, là người mua ma túy, trực tiếp quản lý, cất giấu ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và nhiều lần tổ chức cho các bị cáo khác sử dụng.

Bị cáo Lương Thị Thúy L là người đồng phạm tích cực, cho sử dụng địa điểm là nơi ở của mình để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy, cùng tham gia quản lý, cất giấu ma túy.

Bị cáo Tống Văn Hoài P tham gia với vai trò thấp hơn. Tuy nhiên đối với lần phạm tội ngày 03/10/2024, P là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, góp tiền mua ma túy và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lương Thị Thúy L không có tiền án, tiền sự. Riêng các bị cáo S, bị cáo P có nhân thân xấu do có các tiền án trước đó.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm P số 317 ngày 11/10/2024, gói niêm P số 318 ngày 11/10/2024 và các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh, trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 quạt gas đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím, không kiểm tra được số imei, có ốp lưng nhựa màu xanh là của bị cáo Thúy L, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA-1174, CODE: 23KIG74VN00 của bị cáo Tống Văn Hoài P, xét thấy bị cáo dùng để liên lạc rửa S sử dụng ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 65CA-338.39, màu xanh đen thu giữ của Phan Văn S, kết quả giám định xác định biển số giả, số khung số máy bị đục sửa, không có giấy đăng ký xe và không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Đây là tài sản không hợp pháp nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn S;

Điểm b khoản 2 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị Thúy L;

Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tống Văn Hoài P;

- Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Điều 25 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố:

Bị cáo Phan Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lương Thị Thúy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Tống Văn Hoài P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt:

3.1. Xử phạt Bị cáo Phan Văn S 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phan Văn S chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

3.2. Xử phạt bị cáo Lương Thị Thúy L 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lương Thị Thúy L chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

3.3. Xử phạt bị cáo Tống Văn Hoài P 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tống Văn Hoài P chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm P số 317 ngày 11/10/2024, gói niêm P số 318 ngày 11/10/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ và các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 bình hút ma túy tự chế bằng thủy tinh, trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 quẹt gas đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu tím, không kiểm tra được số imei, có ốp lưng nhựa màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA-1174, CODE: 23KIG74VN00.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 65CA-338.39, màu xanh đen.

5. Về án phí:

Bị cáo S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2 – Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- THAHS TP Cần Thơ;
- Công An;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thanh Thái